CTCP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (UPCOM: VSN)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	20,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.5%	**1.5%**	**-2.4%**

ROE — 2023: **8.3%** — +/- YoY ▼ 2.7%

DT thuần — *Q1/24*: **837** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 30.0 ▲ 3.8% — YoY ▼ 58.0 ▼ 6.4%

DT thuần — *2023*: **3,334** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 500 ▼ 13.0%

LN gộp — *Q1/24*: **202** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 6.00 ▲ 2.9% — YoY ▼ 20.0 ▼ 9.2%

LN gộp — *2023*: **789** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 125 ▼ 13.7%

LN thuần — *Q1/24*: **35.2** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 12.5 ▲ 55.1% — YoY ▼ 7.50 ▼ 17.6%

LN thuần — *2023*: **132** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 35.0 ▼ 20.9%

LN sau thuế — *Q1/24*: **28.9** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 9.90 ▲ 52.0% — YoY ▼ 5.90 ▼ 17.0%

LN sau thuế — *2023*: **107** *tỷ VNĐ* — YoY ▼ 30.0 ▼ 22.3%

Kết quả kinh doanh

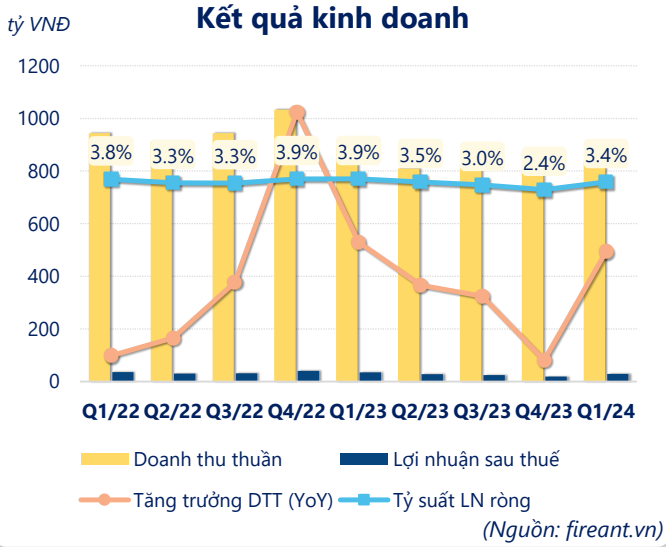

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

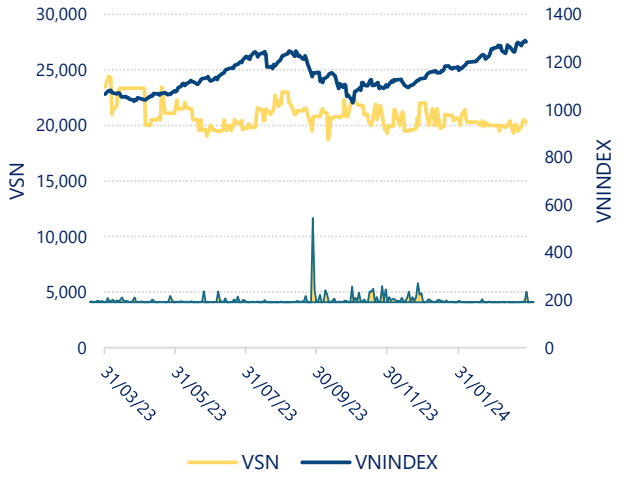

CTCP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (UPCOM: VSN)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

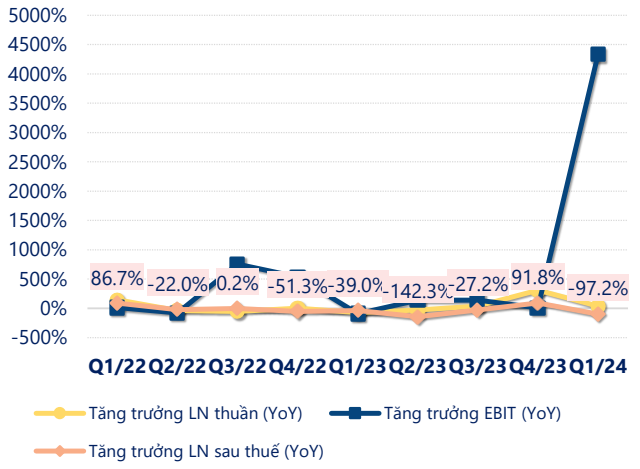

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

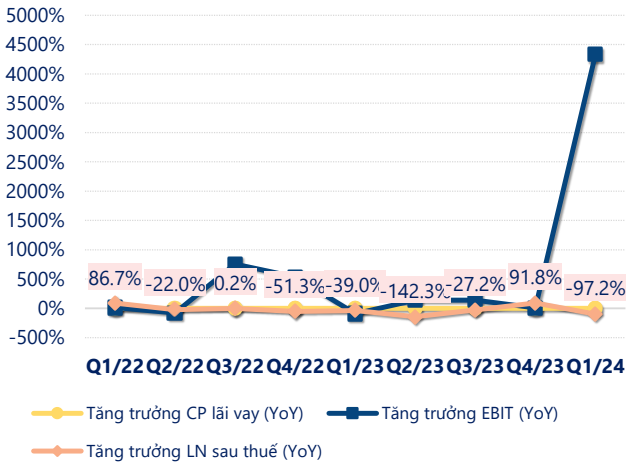

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

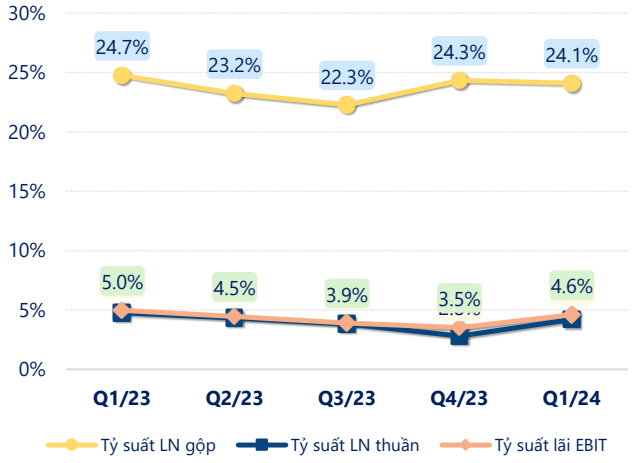

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

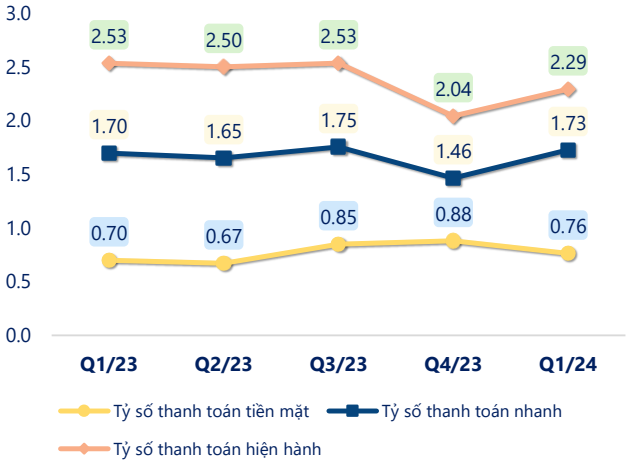

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

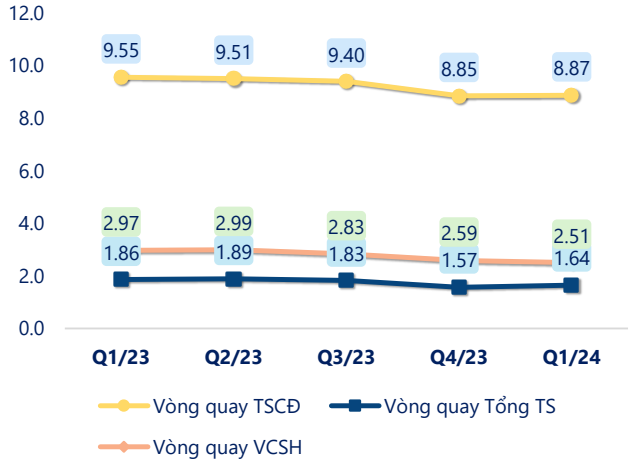

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

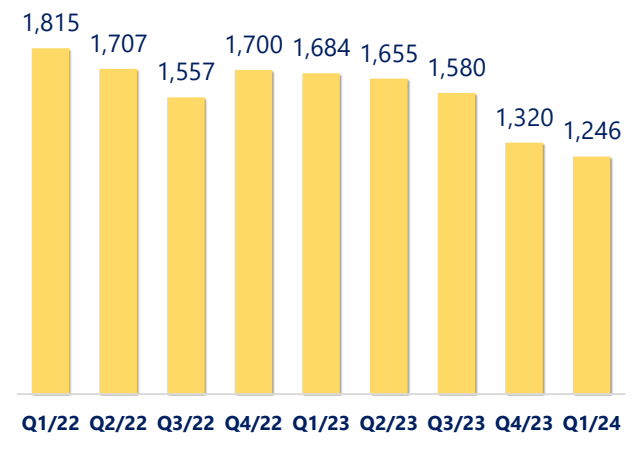

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (UPCOM: VSN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**837**	**895**	**-6.4%**	**3,334**	**3,834**	**-13.0%**
Giá vốn hàng bán	636	674	-5.7%	2,545	2,920	-12.8%
Lợi nhuận gộp	202	222	-9.2%	789	914	-13.7%
Doanh thu HĐTC	9.92	12.2	-18.6%	43.6	35.7	22.0%
Chi phí TC	5.01	3.80	31.8%	14.5	21.4	-32.5%
Chi phí lãi vay	1.93	0.51	278%	2.60	6.66	-61.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	132	144	-8.1%	518	605	-14.5%
Chi phí QLDN	**39.1**	**43.0**	**-9.0%**	**168**	**156**	**7.9%**
LN thuần từ HĐKD	35.2	42.7	-17.6%	132	167	-20.9%
Lợi nhuận khác	**1.48**	**1.22**	**21.6%**	**6.58**	**6.70**	**-1.8%**
LN trước thuế	36.7	44.0	-16.6%	139	174	-20.1%
Lợi nhuận sau thuế	**28.9**	**34.8**	**-17.0%**	**107**	**137**	**-22.3%**
LNST của CĐ cty mẹ	**28.9**	**34.8**	**-17.0%**	**107**	**137**	**-22.3%**

(Nguồn: fireant.vn)

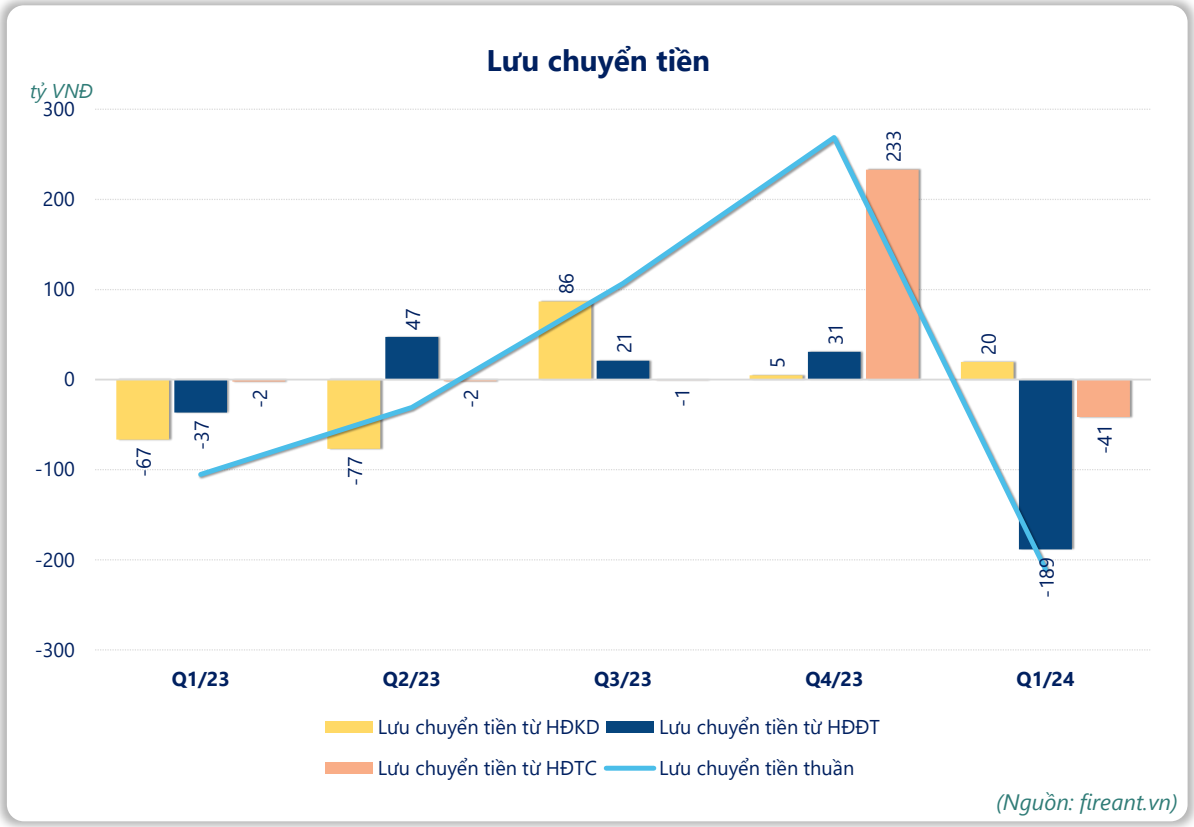

(Nguồn: fireant.vn)